

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THEO TIẾP CẬN QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TỔNG THỂ (TQM)

NGUYỄN VĂN TOÀN*

Ngày nhận bài: 03/04/2017; ngày sửa chữa: 05/04/2017; ngày duyệt đăng: 06/04/2017.

Abstract: To improve the quality of teaching the subject National Defense Education and Security for high school students, enhancement of teacher quality plays an important role. This article mentions theoretical issues on total quality management (TQM) as well as factors affecting quality of training teachers at pedagogical universities. In addition, the article proposes measures to improve quality of training teachers of National defense education at pedagogical universities under Total Quality Management (TQM).

Keywords: Teacher training, national defense education, Total quality management.

Trong những năm gần đây, bên cạnh việc tích cực xây dựng lực lượng quốc phòng an ninh ngày càng tinh nhuệ, chính quy hiện đại, Đảng và Nhà nước ta cũng đặc biệt quan tâm giáo dục thế hệ trẻ, giúp họ nhận thức được trách nhiệm và nghĩa vụ trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng - an ninh nhân dân. Ngày 12/04/2010, Thủ tướng Chính phủ đã có *Quyết định số 472/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên (GV) giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp và trung cấp nghề giai đoạn 2010-2016”*; sau đó, ngày 24/04/2014 Thủ tướng Chính phủ lại ra *Quyết định số 607/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo GV, giảng viên GDQP-AN các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020*.

Để thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, việc tăng cường quản lý chất lượng đào tạo GV nói chung, GV GDQP&AN nói riêng, các trường đại học sư phạm, các cơ sở giáo dục có chức năng đào tạo GV GDQP&AN cần xây dựng nội dung chương trình đào tạo phù hợp, cập nhật thông tin, tích cực áp dụng những mô hình quản lý chất lượng tiên tiến của quốc tế. Bài viết này đề cập việc quản lý chất lượng đào tạo GV GDQP&AN ở các trường đại học Sư phạm theo tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể (TQM).

1. Tiếp cận quản lý chất lượng tổng thể

Quản lý chất lượng tổng thể (total quality management - TQM) là cách tiếp cận về quản lý chất lượng ở mọi công đoạn trong quá trình nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả chung của tổ chức. Mặc dù có nhiều quan niệm khác nhau, nhưng nhìn chung đều thống nhất cho rằng TQM là sự lưu tâm đến chất lượng trong tất cả các hoạt động, là sự hiểu biết, sự cam kết, hợp tác của toàn thể thành viên trong tổ chức, nhất là ở cấp lãnh đạo. TQM dựa trên cách quản lý tập

trung vào chất lượng, thông qua việc thiết lập một hệ thống quản lý chất lượng có thể kiểm soát mọi khâu của quá trình thực hiện. Thực chất TQM là sự kết hợp đồng bộ giữa quản trị chất lượng và quản trị năng suất để thực hiện mục tiêu là đạt đến sự hoàn thiện sản phẩm. Trong đó: T: *Tổng hợp, tổng thể*, nghĩa là bao gồm tất cả các công việc trong chu trình, quản trị từ việc nhỏ đến việc lớn, mỗi người đều có vai trò nhất định trong chu trình đó đối với việc tạo ra sản phẩm có chất lượng cao; Q: *Chất lượng* quản lý quyết định chất lượng sản phẩm. Chất lượng được thể hiện qua 3 khía cạnh: độ tin cậy, độ an toàn của sản phẩm; giá thành sản phẩm hợp lý; đáp ứng được nhu cầu một cách tốt nhất cho khách hàng; M: *Quản lý* với 4 chức năng cơ bản là: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm soát thực hiện quá trình.

Như vậy, TQM là sự tiếp cận mới về quản lý đào tạo, giúp cho hoạt động đào tạo của các nhà trường, các cơ sở đào tạo không ngừng được cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực có chất lượng cao. Đặc trưng của quan điểm TQM là không áp đặt một hệ thống cứng nhắc cho bất kỳ một cơ sở đào tạo nào, mà tạo ra một nền “văn hóa chất lượng” bao trùm lên toàn bộ quá trình đào tạo. Triết lý của TQM là tất cả mọi người ở bất kỳ cương vị nào, vào thời điểm nào cũng đều là người quản lý chất lượng phần việc mình được giao và hoàn thành nó một cách tốt nhất, với mục đích tối cao là thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

2. Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo GV GDQP&AN ở các trường đại học Sư phạm theo tiếp cận TQM

2.1. Chương trình đào tạo (CTĐT). Thể hiện đầy đủ mục tiêu đào tạo; quy định chuẩn kiến thức, kỹ năng, phạm

* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

vi và cấu trúc nội dung đào tạo, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi học phần, ngành học, trình độ đào tạo. Xét về mặt quy mô, CTĐT có thể được xây dựng theo các cấp khác nhau như CTĐT ở quy mô cấp quốc gia, do Bộ GD-ĐT xây dựng dựa trên sự cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng về đào tạo GV GDQP&AN cũng như nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của các địa phương, các nhà trường trong cả nước; CTĐT của một trường đại học, hay của một ngành học cụ thể.

2.2. Hoạt động đào tạo. Là hoạt động cốt yếu của mỗi nhà trường. Trong giai đoạn hiện nay, hoạt động đào tạo GV nói chung, GV GDQP&AN nói riêng phải đáp ứng được các yêu cầu: - Về phương pháp đào tạo phải chuyển từ việc coi trọng trang bị kiến thức sang coi trọng phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lí luận gắn với thực tiễn; - Về hình thức đào tạo phải chuyển từ việc học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là việc tự học, tự rèn của học viên (HV), sinh viên (SV); - Cần kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HV, SV một cách khách quan theo hướng chú trọng năng lực phân tích, sáng tạo, tự cập nhật, đổi mới kiến thức, đạo đức nghề nghiệp, coi trọng việc tự đánh giá và đánh giá chéo trong HV, SV.

2.3. Đội ngũ cán bộ quản lí và giảng viên. Đây là lực lượng quyết định chất lượng đào tạo của mỗi nhà trường. Vì vậy, cần xây dựng đội ngũ cán bộ quản lí và giảng viên đủ về số lượng và đáp ứng được chất lượng theo yêu cầu đào tạo.

2.4. HV, SV. Là đối tượng phục vụ chính của quá trình đào tạo, cần coi trọng công tác tuyển sinh để đáp ứng nhu cầu chất lượng đầu vào, cũng như nhu cầu dạy học bộ môn ở các địa phương, các nhà trường. Cần coi trọng việc quản lí quá trình học tập và rèn luyện của HV, SV, đặc biệt việc rèn luyện tu dưỡng đạo đức tác phong. Đảm bảo sau khi HV, SV tốt nghiệp có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng, có khả năng giải quyết tốt các tình huống sư phạm trong quá trình dạy học, cũng như có tác phong của “anh bộ đội Cụ Hồ”.

2.5. Cơ sở vật chất, tài chính. Các điều kiện đảm bảo cho quá trình đào tạo đạt hiệu quả như: hệ thống cơ sở vật chất, phòng học, phòng thực hành, trang thiết bị, máy móc, hệ thống học liệu, cảnh quan môi trường, bãi tập, mô hình, sa bàn, tài chính, ... phục vụ công tác quản lí, dạy học, luyện tập một cách chặt chẽ, đồng bộ, chất lượng.

2.6. Tổ chức và quản lí. Đây là vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với chất lượng đào tạo nói chung, đào tạo GV GDQP&AN ở các trường Sư phạm nói riêng. Do đó, công tác tổ chức và quản lí phải đáp ứng được các yêu cầu như: tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự kiểm soát được quá

trình đào tạo; các điều kiện đảm bảo và cải tiến chất lượng được chuẩn hóa; xây dựng được hệ thống kiểm định bên trong về chất lượng đào tạo; chất lượng đầu ra được chú trọng; có đầy đủ các tiêu chí và phương thức đánh giá cán bộ quản lí và giảng viên; cần thực hiện khảo sát lấy ý kiến của HV, SV về hoạt động giảng dạy của giảng viên; cũng như cần xây dựng cơ chế để giảng viên được đánh giá cán bộ quản lí; thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lí và giảng viên để cập nhật thông tin, cũng như tiếp cận phương pháp quản lí, phương pháp dạy học hiện đại, tiên tiến.

3. Quản lí hoạt động đào tạo GV GDQP&AN ở các trường đại học Sư phạm theo tiếp cận TQM

3.1. Quản lí đầu vào: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo và chuẩn bị các nguồn lực. Theo Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 12/04/2010 và Quyết định số 607/QĐ-TTg ngày 24/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020. Các trường Sư phạm được giao nhiệm vụ đào tạo GV GDQP&AN gồm: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2; Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Đà Nẵng. Căn cứ và Đề án của Chính phủ, trước hết các nhà trường cần xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình, mở mã ngành đào tạo GV, giảng viên ngành GDQP&AN trình độ đại học.

Cụ thể: tên ngành đào tạo là GDQP&AN; loại hình đào tạo chính quy tập trung; thời gian đào tạo 4 năm với đối tượng là những người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ GD-ĐT; đào tạo văn bằng 2, thời gian 24 tháng tập trung với đối tượng tuyển sinh là những người có bằng tốt nghiệp đại học các ngành khác; đào tạo văn bằng 2, thời gian 18 tháng tập trung với đối tượng tuyển sinh là GV, giảng viên hiện đang giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề, đã tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác và có chứng chỉ đào tạo ngắn hạn GV GDQP&AN (thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên). Tổ chức xây dựng nội dung, chương trình, giáo trình đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN trình độ đại học, đảm bảo khối lượng kiến thức hợp lí, cân đối giữa kiến thức GDQP&AN và kiến thức nghiệp vụ sư phạm, cập nhật thường xuyên những thông tin cần thiết về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tổ chức đào tạo theo nội dung, chương trình, giáo trình dùng chung thống nhất về GDQP&AN trong các trường.

Các đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ đào tạo (Khoa GDQP&AN, Trung tâm GDQP&AN) thuộc các trường đại học được giao nhiệm vụ đào tạo rà soát hệ thống cơ sở vật

chất như: phòng học, phòng thực hành, máy móc trang thiết bị, tài liệu, giáo trình, thao trường, bãi tập... phục vụ cho quá trình dạy học, trên cơ sở đó tham mưu cho lãnh đạo nhà trường đầu tư, và từng bước hoàn thiện nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả thiết thực trong quá trình đào tạo. Cùng với việc xây đội ngũ giảng viên có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.2. Quản lý quá trình đào tạo: Việc đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN là nhiệm vụ chính trị quan trọng, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ này, các nhà trường, các khoa, các trung tâm GDQP&AN cần tổ chức cho cán bộ, giảng viên cũng như HV, SV học tập các nội dung cơ bản của *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*, Quyết định số 607/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Bộ Quốc phòng về đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN. Qua đó, để nâng cao nhận thức về sự cần thiết, vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ này.

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch đào tạo, các nhà trường cần phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng, khoa, trung tâm quản lý HV, SV theo chức năng; tiến hành xây dựng kế hoạch đào tạo, làm tốt công tác chuẩn bị, lựa chọn những cán bộ, giảng viên có trình độ, kinh nghiệm, kiến thức phù hợp tham gia giảng dạy, quản lý HV, SV. Đây cũng là nhiệm vụ mới ở các trường Sư phạm, đối tượng, phạm vi tuyển sinh liên quan đến nhiều địa phương và cơ sở giáo dục. Do đó, dựa trên cơ sở chương trình khung của Bộ GD-ĐT, các trường cần chủ động nghiên cứu, xây dựng nội dung, chương trình tổng thể, kế hoạch bài giảng, đề cương chi tiết từng môn học phù hợp với từng đối tượng đào tạo. Căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo được giao, các trường cần tích cực, chủ động liên hệ với các trung tâm giáo dục quốc phòng, sở GD-ĐT các địa phương thông báo nội dung ôn, tổ chức thi tuyển (đối với hệ văn bằng 2) và triển khai xét tuyển chặt chẽ theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ GD-ĐT (đối với hệ 4 năm).

Trong quá trình tổ chức đào tạo, các đơn vị cần thường xuyên rà soát, phát hiện những bất cập trong nội dung, CTĐT để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Phòng Đào tạo cần phối hợp với khoa, Trung tâm GDQP&AN tiến hành điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học theo hướng tăng thời gian học thực hành, gắn lý luận với thực tiễn, học tập với rèn luyện, chú trọng truyền thụ kinh nghiệm, rèn luyện các kỹ năng, phẩm chất nhà giáo, cũng như tác phong người chiến sĩ quân đội cách mạng. Để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình tổ chức quản lý, đào tạo, các nhà trường cần chủ động xây dựng cho HV, SV những quy định riêng. Xây dựng lịch huấn luyện, tổ chức hiệp đồng, điều hành huấn luyện khoa học, hợp lý,

tạo điều kiện cho công tác giảng dạy của các khoa chuyên ngành; giúp HV, SV học tập, tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng sư phạm cần thiết đạt hiệu quả cao hơn, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo.

Đặc điểm đối tượng HV đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN (hệ văn bằng 2) là đã học ở bậc đại học và trải qua thực tiễn công tác, giảng dạy, vì vậy, trong quá trình đào tạo giảng viên cần bám sát chương trình kế hoạch đào tạo, thường xuyên đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng, nâng cao chất lượng bài giảng. Cụ thể, từng giảng viên phải nghiên cứu kỹ đối tượng để biên soạn giáo án, thực hành giảng bài, tổ chức thảo luận phù hợp, hiệu quả; cần tăng cường hướng dẫn cách học, cách nghiên cứu, giải quyết vấn đề, phát huy năng lực tư duy, năng lực khai thác, xử lý thông tin cũng như các tình huống xảy ra trong hoạt động quân sự; chú trọng rèn luyện cho HV bản lĩnh, kỹ năng thuyết trình, coi trọng phương pháp dạy học nêu vấn đề, đàm thoại, gợi mở để người học tự khám phá tri thức, nhất là những kiến thức, thông tin mới có mối quan hệ chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh với chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội để HV, SV liên hệ, vận dụng vào thực tiễn.

Bên cạnh việc tổ chức cho HV, SV học tập, lĩnh hội những kiến thức cơ bản của môn học, các nhà trường cần coi trọng công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện, xây dựng nền nếp chính quy. Để làm tốt công tác này, cần tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội quy, quy định chung; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục thông qua các buổi sinh hoạt, các câu lạc bộ, các diễn đàn thanh niên, qua hoạt động của các tổ chức xã hội. Qua đó, để mỗi HV, SV thấy được niềm vinh dự, trách nhiệm, vị trí của GV, giảng viên GDQP&AN trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ đó, xác định nhiệm vụ, khắc phục khó khăn, yên tâm học tập, rèn luyện, phấn đấu, sớm hòa nhập với môi trường quân sự, làm quen với nếp sống chính quy, rèn luyện tính kỷ luật, tự giác chấp hành điều lệnh, điều lệ. Do đó, đội ngũ cán bộ quản lý các cấp phải luôn sâu sát, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của HV, thường xuyên theo dõi, bám sát cơ sở để nắm bắt, uốn nắn, rèn luyện HV, SV, thực sự là "người thầy tại chỗ" của HV, SV sau giờ lên lớp. Đồng thời, tổ chức rút kinh nghiệm trong việc học tập trên giảng đường, ngoài thao trường, tự ôn tập, đẩy mạnh hoạt động phương pháp,... giúp HV, SV có phương pháp học tập phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, kết quả học tập. Cần duy trì nghiêm nền nếp chính quy, chế độ ngày, tuần theo đúng quy định; quản lý chặt chẽ HV, SV, đặc biệt là trong ngày nghỉ, giờ nghỉ, hàng tháng, hết học kỳ và khóa học, tổ chức phân loại rèn luyện HV, SV theo đúng quy chế, nhắc nhở, chấn chỉnh, xử lý kịp thời những biểu hiện vi phạm.

Để quá trình đào tạo đạt hiệu quả, ngoài việc quan tâm đầu tư của nhà nước (nguồn ngân sách trong Đề án), các nhà trường cần tích cực phát huy vốn nội lực, công tác xã hội hóa để tập trung đầu tư, ưu tiên bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu học tập theo yêu cầu đào tạo, như: ưu tiên bố trí giảng đường, phòng học chuyên dùng, thao trường, bãi tập cho các lớp đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN; tạo điều kiện thuận lợi về nơi ăn ở, sinh hoạt; quan tâm, bảo đảm đầy đủ các chế độ, chính sách, trang bị nhiều vật dụng sinh hoạt. Kết thúc mỗi khóa học, cần tiến hành rút kinh nghiệm công tác tổ chức đào tạo, kịp thời điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới cho các khóa học tiếp theo.

3.3. Quản lý đầu ra: Trong quá trình đào tạo, cần xây dựng được tiêu chuẩn của HV, SV tốt nghiệp phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ của GV GDQP&AN. Cần xây dựng hồ sơ nghề nghiệp và hồ sơ năng lực của HV, SV. Những HV, SV tốt nghiệp bao gồm cả nữ có đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định, có đủ sức khỏe và các phẩm chất, tư cách của người chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, đủ mọi điều kiện để được xét phong hàm sĩ quan dự bị theo quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và quy định của Chính phủ về sĩ quan dự bị Quân đội nhân dân Việt Nam nếu có nhu cầu; có đầy đủ kiến thức, năng lực chuyên môn, các kĩ năng sư phạm cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học môn GDQP&AN ở các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học.

* * *

Để thực hiện mục tiêu đến năm 2020 đáp ứng 90% nhu cầu GV và 70% nhu cầu giảng viên GDQP&AN cho

các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học, các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo GV, giảng viên GDQP&AN nói chung và các trường đại học Sư phạm nói riêng cần nỗ lực nhiều hơn nữa trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, công tác quản lí, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 12/04/2010 về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề giai đoạn 2010-2016”*.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Quyết định số 607/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh cho các trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề, cao đẳng nghề và các cơ sở giáo dục đại học đến năm 2020”*.
- [3] Bộ GD-ĐT (2012). *Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh* (Ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- [4] Trần Khánh Đức (2004). *Quản lí và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực theo ISO và TQM*. NXB Giáo dục.
- [5] Đặng Quốc Bảo - Nguyễn Quốc Chí - Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1999). *Khoa học tổ chức và quản lí - một số vấn đề lí luận và thực tiễn*. NXB Thống kê.

Biện pháp nâng cao chất lượng...

(Tiếp theo trang 21)

thức tổ chức các phong trào thi đua học tập và rèn luyện, đặc biệt là tổ chức các hoạt động ngoài giờ cho học viên; nâng cao trách nhiệm của các đơn vị trong nhà trường đối với công tác QLGDHV; yêu cầu các đơn vị Khoa, Phòng, Bộ môn, Trung tâm, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... xem xét, tiếp thu những ý kiến đóng góp của học viên và có biện pháp khắc phục những hạn chế, tồn tại, thiếu sót nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục đào tạo của Nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Công an (2004). *Chỉ thị số 14/CT-BCA ngày 23/9/2004 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc chấn chỉnh nền nếp, kỉ luật, kỉ cương, tăng cường công tác quản lí giáo dục học viên trong các học viện, trường công an nhân dân*.

- [2] Bộ Công an (2015). *Công văn số 14247/X11-X14 ngày 02/12/2015 của Tổng cục Chính trị công an nhân dân về việc tăng cường công tác quản lí giáo dục học viên*.
- [3] Bộ Công an (2013). *Chỉ thị số 05/CT-BCA ngày 19/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Công an nhân dân học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy” giai đoạn 2013-2018*.
- [4] Bộ Công an (2015). *Chỉ thị số 05/CT-BCA-X11 ngày 10/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an về tiếp tục chấn chỉnh nền nếp, kỉ luật, kỉ cương, tăng cường công tác quản lí giáo dục học viên các học viện, trường công an nhân dân*.
- [5] Trần Kiểm (2008). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Hệ thống các văn bản liên quan đến công tác quản lí giáo dục học viên của Trường Cao đẳng Cảnh sát Nhân dân I.